TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2026/HS-ST
Ngày 20/8/2026

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thiệu
Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 158/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2026/QĐXXST-HS ngày 07/8/2026, đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn H**, sinh ngày 02/12/1982; Căn cước công dân số: 008082000919; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N , tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Trần Văn B (đã chết); Họ tên mẹ: Đinh Thị L, sinh năm 1958; A, chị em ruột: Không có; Vợ: Lê Thị A, sinh năm 1975; Con: Có 01 con, sinh năm 2013.

* *Tiền án, tiền sự:* Không.

* *Nhân thân:*

- Ngày 20/8/2002, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang) xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong toàn bộ Bản án số 47/HSST);

- Ngày 07/10/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 42 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã chấp hành xong toàn bộ Bản án số 117/2004/HSST).

- Ngày 17/10/2017, Công an phường N , tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích, hình thức phạt tiền (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73/QĐ-XPHC).

* Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. **Lê Văn A**, sinh ngày 10/6/1983; Căn cước công dân số: 008083007136; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường M, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Lê Hồng T, đã chết; Họ tên mẹ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1949; A, chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ sáu; Vợ: Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

** Tiền án:*

- Ngày 22/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1-Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 134/2023/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2024.

** Tiền sự:*

- Ngày 13/02/2026, Công an phường M, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 05/6/2026.

** Nhân thân:*

- Ngày 22/4/2011, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang) tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 39/2011/HSST), đã chấp hành xong toàn bộ Bản án.

- Ngày 08/5/2017, Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 47/QĐ-UBND), đã chấp hành xong ngày 08/8/2017.

- Ngày 28/6/2017, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 259/QĐ-XPHC Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 259/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong.

* Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**, sinh ngày 22/01/1988; Căn cước công dân số: 008088005664; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Môn 5, phường M, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Họ tên bố: Nguyễn Lê Q, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Trần Thị P, sinh năm 1967; A, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nông Diệu Q, sinh năm 1994, đã ly hôn; Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

** Tiền án:* Không.

* *Tiền sự:* Ngày 31/8/2023, Tòa án nhân dân Hện Yên Sơn (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 10/2023/QĐ-TA), đã chấp hành xong ngày 23/9/2024.

* *Nhân thân:*

- Ngày 21/11/2007, Phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt về hành vi Đánh bạc, phạt tiền (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong.

- Ngày 15/01/2009, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là TAND Khu vực 1- Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 06/2009/HSST), đã chấp hành xong.

- Ngày 28/4/2009, Tòa án nhân dân Hện Yên Sơn (nay là TAND Khu vực 1- Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bản án số 36/2009/HSST), đã chấp hành xong.

- Ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân Hện yên Sơn (nay là TAND Khu vực 1- Tuyên Quang), tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 44/2019/HS-ST), đã chấp hành xong toàn bộ Bản án ngày 20/9/2019.

* Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2026, Nguyễn Tiến D, trú tại tổ dân phố Trung Môn 5, phường M, tỉnh Tuyên Quang *(là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 162/QĐ-UBND, ngày 26/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Trung Môn, Hện Yên Sơn, và Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Tuyên Quang, thời hạn quản lý đến ngày 26/9/2026)* sử dụng số thuê bao 0336 652 388 gọi điện thoại đến số thuê bao 0823007083 của Lê Văn A, trú tại tổ dân phố 1, phường M, tỉnh Tuyên Quang hỏi mua ma tuý (Heroine), A đồng ý, hẹn gặp D tại khu vực đầu cầu Nông Tiến thuộc phường N , tỉnh Tuyên Quang. Sau đó, A gọi điện thoại đến số thuê bao 0962098845 của Đinh Văn H, trú tại tổ dân phố 5, phường N , tỉnh Tuyên Quang để hỏi mua Heroine, H đồng ý, hẹn gặp A tại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc, thuộc phường N , tỉnh Tuyên Quang để giao dịch mua bán ma túy. A thuê xe ôm của một người (không xác định được biển số, người lái xe) đi đến đầu cầu Nông Tiến gặp D, D đưa cho A 500.000 đồng, A cầm tiền, cùng D đi xe ôm đến nghĩa trang đồi Âm Nhạc, khi đi đến gần một hiệu thuốc tân dược (không xác định được tên, chủ hiệu), A bảo D đứng ngoài chờ còn A một mình đi vào hiệu thuốc mua 03 ống nhựa xilA và nước cất giấu trong người (mục đích sau khi mua được Heroine sẽ pha với nước cất chia thành 03 ống để bán cho D 01 ống

với giá 500.000 đồng, 01 ống A để lại sử dụng, 01 ống còn lại trả công cho H; D không biết việc A mua xi lA, nước cất). Mua xong, A cùng D tiếp tục đi xe ôm đến khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc. Khi đến nơi, D đứng ngoài chờ còn A một mình đi vào trong nghĩa trang cách vị trí D đứng khoảng 300-400 mét tìm H, khoảng 10 phút sau A gặp và đưa cho H số tiền 430.000 đồng để mua Heroine, H cầm tiền, bảo A đứng chờ.

Sau đó, H một mình đi bộ ra ngoài, đi xe ôm (không xác định được biển số, người lái xe) đến khu vực đầu cầu Nông Tiến thuộc phường M, tỉnh Tuyên Quang tìm mua Heroine để bán cho A kiếm lời. Tại đây, H gặp và hỏi mua được của một người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói Heroine bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng với giá 400.000 đồng, H giấu gói Heroine vừa mua được trong người rồi quay lại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc đưa cho A. A pha gói Heroine với nước cất chia vào 03 ống nhựa xi lA, đưa cho H 01 ống để trả công rồi A đi bộ vào bên trong nghĩa trang cách đó khoảng vài chục mét, lấy 01 ống xi lA chứa Heroine ra sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể và vứt vỏ ống xi lA tại đây. Sử dụng xong, A quay lại vị trí D đang đứng chờ, đưa cho D 01 ống nhựa xi lA chứa Heroine còn lại. D cầm ống nhựa xi lA chứa dung dịch pha Heroine đi vào nghĩa trang tìm chỗ vắng người một mình sử dụng hết một nửa bằng cách tiêm chích vào cơ thể; số còn lại, D giấu trong người, mục đích để sử dụng. Sau đó, D đi bộ ra ngoài đón xe taxi (không xác định được biển số, người lái xe) để đi về nhà. Khi đến khu vực gần cổng trường Trung học phổ thông Ỷ La thuộc tổ dân phố Tân Hà 14, phường M, tỉnh Tuyên Quang, D xuống xe đi bộ tìm chỗ vắng người để tiếp tục sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện, D đã tự giác giao nộp 01 ống nhựa xi lA chứa Heroine trên. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và lập Biên bản với Nguyễn Tiến D hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày 25/3/2026.

Sau khi được A đưa cho 01 ống nhựa xi lA chứa Heroine để trả công, H mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể rồi vứt bỏ vỏ ống xi lA tại bãi rác gần nhà.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Tiến D, Lê Văn A, Đinh Văn H; kết quả đều (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể; D, A, H khai nhận đã sử dụng Heroine như nội dung trên.

Bản Kết luận giám định số 611/KL-KTHS ngày 26/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tìm thấy chất ma túy Heroine trong mẫu chất lỏng gửi giám định; thể tích chất lỏng là 1,0ml; khối lượng chất ma túy Heroine là ***0,016g*** *(Không phẩy không một sáu gam)*.

Bản Kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Tiến D gửi giám định tìm thấy sản phẩm cHển hóa chất ma túy Heroine và sản phẩm cHển hóa chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSKV1 ngày 10/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân nhân Khu vực 1 - Tuyên Quang đã truy tố Đinh Văn H, Lê Văn A về tội

Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Nguyễn Tiến D về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa: Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo:

**** Về trách nhiệm hình sự:***

- Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

- Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

- Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

**** Về hình phạt bổ sung:***

Bản thân các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn A nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**** Về xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ống nhựa xi lA chứa chất ma túy, loại Heroine, có thể tích là 1,0ml, khối lượng là 0,016g được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Mẫu trả kèm theo KLGĐ 611/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0823007083 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0962098845.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A5, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn A.

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn H.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đinh Văn H số tiền 430.000 đồng; của Lê Văn A số tiền 30.000 đồng (do phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo không kêu oan và tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang, không có ý kiến trA luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần trA luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám xét khẩn cấp; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/3/2026, tại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc thuộc tổ dân phố 9, phường N , tỉnh Tuyên Quang; Đinh Văn H, trú tại tổ dân phố 5, phường N , tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi bán trái phép cho Lê Văn A, trú tại tổ dân phố Tân Hà 1, phường M, tỉnh Tuyên Quang 01 gói Heroine với giá 430.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/3/2026, tại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc thuộc tổ dân phố 9, phường N , tỉnh Tuyên Quang; Lê Văn A đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Tiến D, trú tại tổ dân phố Trung Môn 05, phường M, tỉnh Tuyên Quang 01 ống xi lA có chứa Heroine với giá 500.000 đồng.

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 25/3/2026, tại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc thuộc tổ dân phố 9, phường N , tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Tiến D (là đối tượng đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine.

Ngoài ra Nguyễn Tiến D còn có hành vi tàng trữ trái phép Heroine thể tích 1,0ml khối lượng 0,016g mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Các bị cáo Đinh Văn H, Lê Văn A và Nguyễn Tiến D là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Đinh Văn H và Lê Văn A và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Tiến D thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang truy tố Đinh Văn H, Lê Văn A về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) và Nguyễn Tiến D về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[**3**] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn A có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 134/2023/HSST) lại tiếp tục phạm tội cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm"*, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đinh Văn H, Nguyễn Tiến D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[**4**] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được áp dụng tình tiết *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"*quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Văn A có bố đẻ là Lê Hồng Tư được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì do có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo Lê Văn A được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS.

[**5**] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu trA phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, khối lượng ma túy tàng trữ mục đích để bán, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

[**6**] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo Lê Văn A, Đinh Văn H và Nguyễn Tiến D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

Đối với ống xilA sử dụng ma túy, bị cáo H, A khai đã vứt bỏ sau khi sử dụng; đối với chiếc điện thoại dùng vào việc liên lạc hỏi mua ma túy, D khai đã bị

rơi mất tại khu vực nghĩa trang đồi Âm Nhạc thuộc phường N , tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

[**7**] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Tiến D 01 ống nhựa xi lA chứa chất ma túy, loại Heroine, có thể tích là 1,0ml, khối lượng là 0,016g được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Mẫu trả kèm theo KLGĐ 611/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; tạm giữ: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A5, mặt lưng màu đen, trong máy lắp 01 sim số thuê bao 0823007083 của Lê Văn A và 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, mặt lưng màu đen, trong máy lắp 01 sim số thuê bao 0962098845, đã qua sử dụng của Đinh Văn H.

Xét thấy: 01 ống nhựa xi lA chứa chất ma túy, loại Heroine, có thể tích là 1,0ml, khối lượng là 0,016g được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Mẫu trả kèm theo KLGĐ 611/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; 01 sim điện thoại số thuê bao 0823007083 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0962098845 là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A5, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn A và 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn H. Các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 430.000 đồng của bị cáo Đinh Văn H; của bị cáo Lê Văn A số tiền 30.000 đồng do phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội, do vậy, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[**8**] Về án phí: Các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Lê Văn A 03 (ba) năm 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 256a; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến D 02 (hai) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/3/2026.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 ống nhựa xi lA chứa chất ma túy, loại Heroine, có thể tích là 1,0ml, khối lượng là 0,016g được niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi "Mẫu trả kèm theo KLGĐ 611/KL-KTHS", mặt sau trên các mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0823007083 và 01 sim điện thoại số thuê bao 0962098845.

- **Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước**:

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi A5, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Lê Văn A.

+ 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, mặt lưng màu đen, đã qua sử dụng của Đinh Văn H.

- **Truy thu nộp ngân sách Nhà nước**: của bị cáo Đinh Văn H số tiền 430.000 đồng; của Lê Văn A số tiền 30.000 đồng (do phạm tội mà có và sử dụng vào việc phạm tội).

(Hiện nay số vật chứng này đang được bảo quản tại cơ quan Công an tỉnh Tuyên Quang từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, vật chứng tiếp tục được bảo quản, lưu giữ tại nơi đang bảo quản; cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang thực hiện các thủ tục kiểm kê, tiếp nhận vật chứng trong giai đoạn thi hành án và xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Văn A và Đinh Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Lê Văn A và Đinh Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/8/2026.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường N , tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường M, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Vũ Văn Thiệu

Lý Thị Nhân

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Lan